

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án 79 đến hết tháng 8 năm 2018

Thực hiện Công văn số 1152/UBND-NN ngày 30/8/2018 của UBND huyện Mường Nhé về việc: Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án 79 đến hết tháng 8/2018. Sở Tài nguyên và môi trường báo cáo kết quả thực hiện Đề án 79 tại điểm bản Mường Toong 10, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé đến hết tháng 8/2018 do Sở làm chủ đầu tư như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 79

1. Kết quả thực hiện bố trí dân cư

a) Kết quả thực hiện GPMB bố trí dân cư, bố trí đất ở và đất sản xuất

Tổng diện tích đất đã thu hồi để thực hiện bố trí dân cư, bố trí đất ở và đất sản xuất: 60,2 ha. Trong đó:

- Bố trí đất ở: 0,95 ha, bố trí cho 20 hộ.

- Bố trí đất sản xuất: 42,05 ha, bố trí cho 20 hộ đủ đất sản xuất (02 ha/hộ).

b) Kết quả thực hiện bố trí dân cư

Số hộ đã bố trí: 20 hộ, 112 nhân khẩu/25 hộ theo phương án được duyệt, đạt 80%; số hộ đang thiếu so với phương án đã được phê duyệt là 5 hộ.

2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ bằng vốn sự nghiệp của Đề án 79

Tổng vốn đã phê duyệt: 12.469,3 triệu đồng.

Kế hoạch vốn đã bố trí: 12.568,3 triệu đồng.

Vốn đã giải ngân: 7.579,0 triệu đồng.

a) Hỗ trợ di chuyển: Hỗ trợ: 20/25 hộ, số tiền đã hỗ trợ: 100,0 triệu đồng.

b) Hỗ trợ làm nhà

- Hỗ trợ bằng vốn NSNN: 20 hộ, tổng số tiền: 328,0 triệu đồng.

- Hỗ trợ bằng nguồn vốn xã hội hóa: Hỗ trợ 19/20 hộ, số tiền đã hỗ trợ 190,0 triệu đồng, số hộ chưa được hỗ trợ 01 hộ.

c) Hỗ trợ mua sắm dụng cụ sản xuất, dụng cụ sinh hoạt

Số hộ đã được hỗ trợ: 20 hộ, số tiền đã hỗ trợ: 20,0 triệu đồng).

d) Hỗ trợ phát triển sản xuất (*chỉ tính phần hỗ trợ bằng nguồn vốn sự nghiệp Đề án 79*):

- Số hộ đã được hỗ trợ: 20 hộ, số tiền đã thực hiện hỗ trợ: 25,4 triệu đồng.

Trong đó: Hỗ trợ giống ngô: 15,4 triệu đồng; hỗ trợ cây bưởi giống: 10,0 triệu đồng.

3. Vốn xã hội hóa:

- Số hộ đã được hỗ trợ: 19 hộ.
- Số tiền đã thực hiện hỗ trợ: 190,0 triệu đồng

4. Kết quả thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

Tổng số công trình dự án đầu tư theo phương án được phê duyệt là 02 công trình, gồm đường giao thông vào bản và nước sinh hoạt.

Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 7.328,0 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn đã bố trí 7.270,0 triệu đồng.
- Vốn đã giải ngân 6.454,6 triệu đồng.

Các công trình được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán theo quy định.

5. Kết quả thực hiện, giải ngân vốn (bao gồm cả vốn Đầu tư, vốn sự nghiệp Đề án, vốn xã hội hóa)

- Tổng vốn được phê duyệt: 19.797,3 triệu đồng.
- Kế hoạch vốn đã được bố trí: 19.838,3 triệu đồng.
- Vốn đã giải ngân 14.223,6 triệu đồng.

Trong đó:

a) Vốn đầu tư

- Kế hoạch vốn đã được bố trí: 7.270,0 triệu đồng.
- Vốn đã giải ngân 6.454,6 triệu đồng.

b) Vốn sự nghiệp

- Kế hoạch vốn đã được bố trí: 12.568,3 triệu đồng.
- Vốn đã giải ngân: 7.579,0 triệu đồng.

c) Vốn xã hội hóa: Đã giải ngân: 190,0 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Giải phóng mặt bằng, bố trí dân cư, bố trí đất ở và đất sản xuất

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục GPMB, thu hồi đất và bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ theo quy định.

- Phương án giao đất được UBND huyện Mường Nhé phê duyệt tại Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 11/12/2017; chủ đầu tư đã thực hiện giao đất cho các hộ dân theo hạn mức quy định tại QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 03/7/2012 về: Quy định mức hỗ trợ cụ thể của Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đến năm 2015.

2. Thực hiện các chính sách hỗ trợ của Đề án

- Các khoản hỗ trợ theo Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 03/7/2012 về: Quy định mức hỗ trợ cụ thể của Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đến năm

2015: Hỗ trợ di chuyển người và tài sản, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ mua sắm dụng cụ sinh hoạt, hỗ trợ cho các hộ tự làm nhà xí hợp vệ sinh, hỗ trợ gạo... đã được thực hiện và quyết toán đầy đủ, đúng quy định.

- Phương án phát triển sản xuất: UBND huyện Mường Nhé phê duyệt tại Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 31/7/2014. Cấp phát giống Ngô, cây bưởi giống, phối hợp với phòng Nông nghiệp huyện Mường Nhé, Trung tâm khuyến nông huyện Mường Nhé, UBND xã Mường Toong hướng dẫn quy trình trồng và chăm sóc cây cho các hộ dân.

3. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

Công trình đường giao thông, nước sinh hoạt đã triển khai thực hiện và bàn giao, quyết toán đưa vào sử dụng trong tháng 12/2014 và tháng 01/2015 đảm bảo đúng quy định.

III. KHÓ KHĂN TỒN TẠI, ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn tồn tại

- Trong công tác giao đất: Sau khi tiến hành công tác bồi thường, GPMB khu vực thu hồi bổ sung đất sản xuất cho các hộ dân. Tuy nhiên một số thửa đất đã bồi thường vẫn bị một số hộ dân sở tại lên tranh chấp không cho nhân dân trong bản MT10 sản xuất; chủ đầu tư đã phối hợp với chính quyền địa phương, tổ công tác theo KH 420 đóng tại địa bàn xã tiến hành hòa giải nhiều lần vẫn chưa dứt điểm, ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân.

- Trong công tác đầu tư cơ sở hạ tầng: Điểm bản Mường Toong 10 còn thiếu một số nội dung hỗ trợ, đầu tư như sau:

- + Đất rừng: giao theo cộng đồng bản (từ 2ha đến 3ha/hộ)
- + Nhà lớp học bản (vốn lồng ghép),
- + Nhà văn hóa bản (vốn lồng ghép),
- + Điện sáng (vốn lồng ghép),

2. Đề xuất kiến nghị

- Kiến nghị Ban chỉ đạo Đề án 79 tỉnh Điện Biên, UBND huyện Mường Nhé giải quyết dứt điểm các nội dung hỗ trợ, đầu tư còn thiếu cho điểm bản Mường Toong 10. Gồm:

- + Đất rừng: giao theo cộng đồng bản (từ 2ha đến 3ha/hộ)
- + Nhà lớp học bản (vốn lồng ghép),
- + Nhà văn hóa bản (vốn lồng ghép),
- + Điện sáng (vốn lồng ghép),

- Có chế độ, chính sách đối với các hộ tách ra sau khi di chuyển đến điểm bản mới.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 9

- Hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất và tài sản trên đất cho các hộ dân.

- Hoàn công và bàn giao hồ sơ diêm bản Mường Toong 10 cho UBND huyện Mường Nhé theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nội dung của Đề án 79 tại bản Mường Toong 10, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé đến hết tháng 8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Mường Nhé (b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: BQLDA, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN SỰ NGHIỆP THUỘC ĐỀ ÁN 79
Điểm bản Mường Toong 10, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé
(Kèm theo Báo cáo số: 206./STNMT-BC ngày 10/19/2018 của STNMT)

S T T	Nội dung công việc	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (triệu đồng)		Kế hoạch vốn đã bố trí (triệu đồng)	Kết quả thực hiện đến nay	
		Số hộ theo QĐ phê duyệt (hộ)	Tổng KP được phê duyệt (triệu đồng)		Khối lượng thực hiện (triệu đồng)	Giải ngân (triệu đồng)
	Tổng	35	12.469,3	12.568,3	7.579,0	7.579,0
1	Hỗ trợ ổn định đời sống		12.344,6	12.146,0	7.126,3	7.126,3
	- BT, hỗ trợ về đất		10.389,6	11.925,0	6.845,9	6.845,9
	- Hỗ trợ giao đất, cấp GCN		194,0			
	- Hỗ trợ di chuyển		200,0	105,0	100,0	100,0
	- Hỗ trợ nhà ở		660,0		328,0	328,0
	- Hỗ trợ mua sắm DCSH		25,0	21	20,0	20,0
	- Hỗ trợ CB y tế bản					
	- Hỗ trợ làm nhà xí HVS		25,0	21	20,0	20,0
	- Hỗ trợ chuyển đổi nghề		250,0			
	- Hỗ trợ gạo (thu hồi đất)		527,0			
	- Hỗ trợ gạo (hộ di chuyển)		74,0	74,0	140,4	140,4
2.	Hỗ trợ phát triển SX		124,72	322,3	25,4	25,4
	-Hỗ trợ trồng lúa nương		44,0	29,6		
	- Hỗ trợ trồng Ngô		16,2	16,2	15,4	15,4
	- Hỗ trợ trồng cây ăn quả		10,5	10,5	10,0	10,0
	- Hỗ trợ khai hoang		18,0			
	- Hỗ trợ trồng cà phê (bao gồm cả hỗ trợ gạo để chuyển đất nương sang trồng cà phê)			266,0		
	- Hỗ trợ công chi đạo chuyển đổi tập quán SX		36,0			
3	Chi phí chi đạo của chủ đầu tư			100,0	99,3	99,3
	- Công tác phí, vật tư...			100,0	99,3	99,3

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG
Điểm bản Mường Toong 10, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé
(Kèm theo Báo cáo số: 20.6./STNMT-BC ngày 10/9/2018 của STNMT)

S T T	Hạng mục công trình	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)		Kế hoạch vốn đã bố trí (triệu đồng)	Kết quả thực hiện đến nay (triệu đồng)		Ghi chú
		Theo phương án duyệt	BCKTKT được duyet		KL thực hiện	Giải ngân	
	Vốn đầu tư phát triển	7.328,0		7.270,0	6.454,6	6.454,6	
1	Kinh phí XD phương án	103,0		103,0	93,5	93,5	
2	XD CT hạ tầng	7.225,0	6.365,0	7.167,0	6.361,1	6.361,1	
	- <i>Giao thông</i>	<i>6.000,0</i>	<i>5.043,0</i>	<i>5.600,0</i>	<i>5.039,1</i>	<i>5.039,1</i>	
	- <i>Nước sinh hoạt</i>	<i>1.225,0</i>	<i>1.322,0</i>	<i>1.567,0</i>	<i>1.322,0</i>	<i>1.322,0</i>	